

Đông Hà, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Mai E, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn M, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số 65 Lê D, Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Thay đổi quyền nuôi con:* Giao cho chị Lê Thị Mai E quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn Q, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2014.

- Anh Lê Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Văn Q, với mức 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu Q thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

- Anh Lê Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

- Quyền nuôi con của anh Lê Văn M được ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn

phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.2. *Về án phí:* Chị Lê Thị Mai E thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị E phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000108 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Chị Lê Thị Mai E đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy